TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung, ông Lê Văn Mai.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án; Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện L gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Duy V, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Mai Đức T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03, có vợ tên Võ Thị Kim T1, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Duy V là người nghiện ma túy. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52S1-8600 đến gần cổng khu công nghiệp M thuộc phường M, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sử dụng điện thoại di động gọi cho người tên T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy kích thước 4,5cm x 03 cm với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua, Vũ dấu ma túy vào túi áo rồi đi về. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô trên về đến ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã B yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trong túi áo bên trái của V có 01 gói nylong kích thước 4,5cm x 03 cm chứa ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 2373/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4549 gam loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc thắc gì đối với Bản kết luận giám định số 2373/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong số 2373/KL-KTHS ngày 01/11/2023 bên trong có chứa ma túy sau giám định;

- 01 điện thoại đi động hiệu Redmi 10C màu xanh và sim số 0354786718.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 52S1-8600 chưa xác minh được chủ sở hữu.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Mai Duy V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-LT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Mai Duy V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Duy V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2373 ngày 01/11/2023 có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và và sim số 0354786718; Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại đi động hiệu Redmi 10C màu xanh ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 52S1-8600 chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đang điều tra xác minh xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy. Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo V có hành vi tàng trữ 01 gói nylon kích thước 4,5cm x 3cm bên trong có chứa ma túy, khối lượng 2,4549 gam loại Methamphetamine thì bị Công an xã B phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, mục đích bị cáo tàng trữ ma tuý là để sử dụng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại ơ "Cơ quan điều tra cũng như lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Mai Duy V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ các hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì nhu cầu sử dụng của bản thân, xem thường pháp luật bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống của bị cáo và những người xung quanh, là một trong những nguyên nhân dẫn đến gia tăng các loại tội phạm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 2373/KL-KTHS ngày 01/1/2023 có chứa ma túy sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Sim số 0354786718 là công cụ, phương tiện liên quan đến phạm tội không sử dụng được nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh là công cụ, phương tiện liên quan đến phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 52S1-8600 chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đang điều tra xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng theo quy định.

[9] Đối với người đàn ông tên T2 có hành vi bán ma túy cho bị cáo nhưng hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, của Bộ luật ố"Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật ố"Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường"Thường vụ Quốc ội"Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Mai Duy V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mai Duy V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 2373/KL-KTHS ngày 01/11/2023 có chứa ma túy sau giám định và sim số 0354786718; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu xanh (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

- Về án phí: Bị cáo Mai Duy V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA H. Long Thành;
- CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

Trần Nhật Lệ